BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12 /2021/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 170/2016/TT-BQP ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cấp bậc quân hàm quân nhân chuyên nghiệp tương ứng với mức lương, phong, thăng, giáng cấp bậc quân hàm trong trường hợp bị kỷ luật hạ bậc lương; trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

Căn cứ Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng,

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 170/2016/TT-BQP ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cấp bậc quân hàm quân nhân chuyên nghiệp tương ứng với mức lương, phong, thăng, giáng cấp bậc quân hàm trong trường hợp bị kỷ luật hạ bậc lương; trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 170/2016/TT-BQP ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cấp bậc quân hàm quân nhân chuyên nghiệp tương ứng với mức lương, phong, thăng, giáng cấp bậc quân hàm trong trường hợp bị kỷ luật hạ bậc lương; trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định:

1. Cấp bậc quân hàm quân nhân chuyên nghiệp tương ứng với mức lương; phong, thăng quân hàm; giáng cấp bậc quân hàm trong trường hợp bị kỷ luật hạ bậc lương; kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ đối với quân nhân chuyên nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, thăng hạng, phong, thăng cấp bậc quân hàm; hạ bậc lương, loại, nhóm, hạng, giáng cấp bậc quân hàm; kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ và cho thôi phục vụ đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng".

2. Bổ sung Chương IIIa, gồm Điều 8a, Điều 8b, Điều 8c như sau:

"Chương IIIa
KÉO DÀI TUỔI PHỤC VỤ TẠI NGŨ ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP

Điều 8a. Đối tượng, điều kiện kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ

1. Đối tượng:

a) Quân nhân chuyên nghiệp có trình độ cao đẳng trở lên đang đảm nhiệm các chức danh: Kỹ thuật viên, Nhân viên Kỹ thuật, Huấn luyện viên, Nghệ sĩ, Nhạc sĩ, Diễn viên làm việc đúng chuyên ngành đào tạo ở các cơ sở nghiên cứu, nhà trường, bệnh viện, trung tâm thể dục thể thao, đoàn nghệ thuật, nhà máy, doanh nghiệp quốc phòng; đơn vị đóng quân ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

b) Quân nhân chuyên nghiệp đang làm việc thuộc các chuyên ngành hẹp được đào tạo công phu hoặc chuyên ngành Quân đội chưa đào tạo được; thợ bậc cao.

c) Quân nhân chuyên nghiệp đang đảm nhiệm chức vụ chỉ huy, quản lý ở các nhà máy, doanh nghiệp quốc phòng.

d) Quân nhân chuyên nghiệp không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

2. Điều kiện:

Quân nhân chuyên nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đơn vị có biên chế và nhu cầu sử dụng;

b) Hết hạn tuổi phục vụ tại ngũ cao nhất theo cấp bậc quân hàm quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; chưa có người thay thế; tự nguyện tiếp tục phục vụ tại ngũ;

c) Có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ giỏi; tay nghề cao; chất lượng, hiệu quả công tác tốt.

Điều 8b. Thời hạn kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ

1. Thời hạn kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ không quá 5 năm so với hạn tuổi phục vụ tại ngũ cao nhất theo cấp bậc quân hàm nhưng không quá tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh tăng theo lộ trình của Bộ luật Lao động.

2. Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8a Thông tư này, nếu kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ thì thôi đảm nhiệm chức vụ chỉ huy, quản lý; trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

3. Trong thời gian kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ quân nhân chuyên nghiệp không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 8a Thông tư này, thì đơn vị xét thôi phục vụ tại ngũ.

Điều 8c. Chế độ được hưởng khi kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ

Trong thời gian kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp được hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật".

3. Tiêu đề (tên) Chương IV được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Trình tự, thủ tục, thẩm quyền nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, thăng hạng, phong, thăng cấp bậc quân hàm; hạ bậc lương, loại, nhóm, hạng, giáng cấp bậc quân hàm; kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ và cho thôi phục vụ đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng".

4. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 9. Thẩm quyền nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, thăng hạng, phong, thăng cấp bậc quân hàm; hạ bậc lương, loại, nhóm, hạng, giáng cấp bậc quân hàm; kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ và cho thôi phục vụ đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng:

a) Phong quân hàm quân nhân chuyên nghiệp;

b) Nâng lương, chuyển nhóm đối với quân nhân chuyên nghiệp có hệ số lương từ 6,80 trở lên; thăng cấp bậc quân hàm Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp;

c) Nâng loại quân nhân chuyên nghiệp;

d) Nâng lương, chuyển nhóm đối với công nhân và viên chức quốc phòng có hệ số lương từ 6,20 trở lên;

đ) Nâng loại công nhân quốc phòng, thăng hạng viên chức quốc phòng;

e) Kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ đối với quân nhân chuyên nghiệp có cấp bậc quân hàm Thượng tá và đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8a, khoản 2 Điều 8b Thông tư này.

2. Thẩm quyền của Tổng Tham mưu trưởng:

a) Thực hiện thẩm quyền của người chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 3 Điều này đối với Bộ Tổng Tham mưu và doanh nghiệp cổ phần trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Quyết định phê duyệt danh sách kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ từ một năm (đủ 12 tháng) đến không quá 5 năm đối với quân nhân chuyên nghiệp có cấp bậc quân hàm Trung tá trở xuống theo đề nghị của các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

3. Thẩm quyền của người chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng trừ các doanh nghiệp cổ phần trực thuộc Bộ Quốc phòng:

a) Nâng lương, chuyển nhóm đối với quân nhân chuyên nghiệp có hệ số lương dưới 6,80; thăng cấp bậc quân hàm từ Trung úy đến Trung tá quân nhân chuyên nghiệp;

b) Nâng lương, chuyển nhóm đối với công nhân và viên chức quốc phòng có hệ số lương dưới 6,20;

c) Kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ đối với quân nhân chuyên nghiệp có cấp bậc quân hàm Trung tá trở xuống gồm:

- Kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ dưới một năm;

- Kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ từ một năm (đủ 12 tháng) đến không quá 5 năm sau khi có quyết định phê duyệt của Tổng Tham mưu trưởng quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Cấp có thẩm quyền thăng cấp bậc quân hàm, nâng lương đến cấp bậc, hệ số mức lương nào thì có thẩm quyền cho hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng đến cấp bậc, hệ số mức lương đó.

5. Cấp có thẩm quyền nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, thăng hạng, thăng quân hàm đến cấp bậc, hệ số mức lương nào thì có thẩm quyền hạ bậc lương, loại, nhóm, hạng, giáng cấp bậc quân hàm và cho thôi phục vụ tại ngũ đối với quân nhân chuyên nghiệp, cho thôi phục vụ trong quân đội đối với công nhân và viên chức quốc phòng đến cấp bậc, hệ số mức lương đó".

5. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 10. Thẩm quyền nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, phong, thăng cấp bậc quân hàm đối với quân nhân chuyên nghiệp phục vụ trong ngạch dự bị**

1. Thẩm quyền nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, phong, thăng cấp bậc quân hàm đối với quân nhân chuyên nghiệp phục vụ trong ngạch dự bị được thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 9 Thông tư này.

2. Thẩm quyền hạ bậc lương; hạ loại, nhóm; giáng cấp bậc quân hàm đối với quân nhân chuyên nghiệp phục vụ trong ngạch dự bị được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư này".

6. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 12. Trình tự, thủ tục nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, thăng hạng, kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của người chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng:

a) Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng đến thời hạn nâng lương hoặc đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng loại, chuyển nhóm quân nhân chuyên nghiệp; nâng loại, chuyển nhóm công nhân quốc phòng; thăng hạng viên chức quốc phòng; quân nhân chuyên nghiệp có nguyện vọng kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ báo cáo trực tiếp người chỉ huy đơn vị cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương;

b) Cấp ủy, chỉ huy đơn vị cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương có trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra, xét duyệt và đề nghị cấp trên trực tiếp bằng văn bản theo phân cấp quản lý;

c) Quân lực cấp trung đoàn và tương đương có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định đề nghị nâng lương, thăng cấp bậc quân hàm, nâng loại, chuyển nhóm, kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ quân nhân chuyên nghiệp; nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm công nhân quốc phòng; nâng lương, thăng hạng viên chức quốc phòng của đơn vị thuộc quyền; thông qua hội đồng tiền lương trừ kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ; báo cáo cấp ủy, chỉ huy cấp trung đoàn và tương đương xét duyệt, đề nghị cấp trên trực tiếp bằng văn bản đến cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng;

d) Cơ quan quân lực đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định đề nghị của đơn vị cấp dưới trực tiếp; thông qua hội đồng tiền lương trừ kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ; báo cáo cấp ủy, chỉ huy đơn vị:

- Quyết định nâng lương, chuyển nhóm, thăng cấp bậc quân hàm, kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ quân nhân chuyên nghiệp; nâng lương, chuyển nhóm công nhân quốc phòng; nâng lương viên chức quốc phòng thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này;

- Báo cáo đề nghị nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, thăng cấp bậc quân hàm, kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ quân nhân chuyên nghiệp; nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm công nhân quốc phòng; nâng lương, thăng hạng viên chức quốc phòng thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư này.

2. Trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng: Cục Quân lực tiếp nhận báo cáo đề nghị của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, thẩm định, tổng hợp báo cáo Tổng Tham mưu trưởng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư này.

3. Quyết định của cấp thẩm quyền nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, thăng cấp bậc quân hàm, kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ quân nhân chuyên nghiệp; nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm công nhân quốc phòng; nâng lương, thăng hạng viên chức quốc phòng có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sau khi nhận được quyết định, chậm nhất 15 ngày làm việc, chỉ huy các cấp (cấp trung đoàn, tiểu đoàn độc lập và tương đương) phải tổ chức công bố và trao quyết định cho quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng. Trường hợp đặc biệt do người chỉ huy cấp trung đoàn và tương đương xem xét, quyết định".

7. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 13. Hồ sơ và thời gian thực hiện

1. Hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị của người chỉ huy cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương trở lên đến cấp đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Danh sách đề nghị nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, thăng hạng, kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng;

c) Bản sao các tài liệu liên quan đến nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, thăng hạng, kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

2. Thời gian thực hiện:

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, quyết định nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm, thăng cấp bậc quân hàm Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp; nâng lương, nâng loại, chuyển nhóm công nhân quốc phòng; nâng lương, thăng hạng viên chức quốc phòng; cho hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 9 Thông tư này vào tháng 7 hằng năm.

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng xét, quyết định kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư này vào tháng cuối hằng quý; đơn vị báo cáo đề nghị về Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Quân lực) trước 3 tháng (90 ngày) tính đến thời điểm quân nhân chuyên nghiệp hết hạn tuổi phục vụ tại ngũ cao nhất theo cấp bậc quân hàm.

c) Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng xét, quyết định nâng lương, chuyển nhóm, thăng cấp bậc quân hàm quân nhân chuyên nghiệp; nâng lương, chuyển nhóm công nhân và viên chức quốc phòng; cho hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 9 Thông tư này vào tháng 7 hằng năm.

d) Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu được cấp có thẩm quyền xét nâng lương trước thời hạn. Việc xét nâng lương trước thời hạn thực hiện vào tháng cuối hằng quý".

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Phan Văn Giang